TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ÁN SỐ: 38 /2017/DS-ST.
NGÀY 12/10/2017.

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn - Cán bộ hưu trú tại xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế.
2. Ông Nguyễn Văn Chiến - Cán bộ hưu trú tại TT Cầu Gồ, huyện Yên Thế

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 45/2017/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017, về Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1986 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã LG, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ ***Bị đơn:*** Anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1979 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã T T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã TT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Vũ Thị S, sinh năm 1990 - Ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1986 là chồng đại diện - (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã LG, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1977 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã LG, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 27/7/2017 và trong các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Anh Nguyễn Hữu M trình bày: Do mối quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 10/4/2017 anh có cho anh Hoàng Thanh H ở thôn T, xã TT vay số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), khi vay hai bên thỏa thuận không tính lãi, có anh Nguyễn Quang Đ là người làm chứng và là người viết biên nhận có và cả 3 người cùng ký vào giấy biên nhận vay tiền. Anh H hứa sẽ thành toán trả tiền cho anh vào ngày 10/7/2017 nhưng tới hẹn anh đã đòi nhưng anh H không có ý định trả tiền cho anh.

Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Thanh H phải thanh toán trả cho anh số tiền nợ gốc vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và anh không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi suất của khoản nợ vay trên.

Trước phiên tòa hôm nay anh M vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

+ Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ghi ngày 27/7/2017 bị đơn anh Hoàng Thanh H trình bày: Mối quan hệ giữa anh với anh Nguyễn Hữu M không có họ hàng gì chỉ quen biết. Vào ngày 10/4/2017 do anh có nợ anh M tiền nên anh M đã viết một giấy biên nhận vay tiền với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn trả vào ngày 10/7/2017 mà không tính lãi. Thực tế thì khoản tiền vay này là do anh nợ anh M trước đó còn tại thời điểm viết biên nhận thì anh không được cầm tiền, khi viết biên nhận anh M là người đọc cho anh Nguyễn Quang Đ (bạn anh M) là người chứng kiến và viết giấy vay tiền, anh có công nhận và ký vào giấy vay tiền đó. Lý do đến hạn thanh toán anh không trả được tiền cho anh M vì anh M đã thuê người hành hung dùng xuyến sứ đập vào gáy anh gây chảy máu phải có sự can thiệp của Công an xã LG.

Nay phía anh M khởi kiện yêu cầu anh phải trả anh M số tiền nợ vay trên thì anh cũng yêu cầu anh M phải giải quyết dứt điểm việc đã gây thương tích cho anh, nếu giải quyết xong thì anh mới trả còn nếu không giải quyết thì anh không nhất trí trả và nếu anh M yêu cầu lãi suất thì anh không nhất trí. Việc vay nợ của anh mục đích chỉ chơi bời nên không liên quan gì đến vợ anh nên anh không yêu cầu vợ anh cùng phải trả.

Trước phiên tòa hôm nay anh Hoàng Thanh H vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị S - do anh Nguyễn Hữu M đại diện theo ủy quyền thể hiện quan điểm của anh M yêu cầu anh H phải thanh toán tổng số nợ gốc còn lại là 40.000.000đ và không yêu cầu lãi suất.

2. Chị Phạm Thị H: Do chị H cố tình lẩn trốn không hợp tác nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị H. Tại phiên toà hôm nay chị Phạm Thị H vắng mặt.

+ Người làm chứng: Tại bản tự khai ghi ngày 21/8/2017 anh Nguyễn Quang Đ trình bảy: Giữa anh với anh Nguyễn Hữu M không có quan hệ họ hàng gì chỉ là anh em cùng xã và không có thù oán gì. Giữa anh với anh Hoàng Thanh H cũng không có quan hệ họ hàng gì, chỉ là quen biết xã hội và không có thù hằn gì.

Anh được Tòa án triệu tập là do anh là người làm chứng việc anh H vay tiền của anh M và là người trực tiếp viết giấy nhận nợ hộ cho hai bên. Việc vay tiền giữa anh H và anh M là có thật, anh chỉ làm chứng lúc viết ký giấy vay của 2 người còn việc giao nhận tiền giữa 2 bên thì anh không quan tâm vì anh không chứng kiến lúc giao tiền nhưng việc vay nợ của anh H với anh M là đúng và anh M đã đòi tiền anh H rất nhiều lần nhưng anh H chỉ khất mà không chịu trả.

Anh cam đoan lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai anh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì công việc bận thường xuyên phải đi làm ăn xa nhà nên anh đề nghị Tòa án xin phép được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa xét xử của Tòa án.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định. Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật; thành phần HĐXX không có sự thay đổi với quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không hoà giải được và cũng không công khai chứng cứ được do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến Tòa để làm việc. Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 91; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí, Xử: Buộc anh Hoàng Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Nguyễn Hữu M số tiền nợ gốc vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Về án phí: Anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh M không phải chịu tiền án phí DSST.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, HĐXX nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:* Xác định đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định.

** Về nội dung vụ kiện:* Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M, Hội đồng xét xử thấy:

- Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Nguyễn Hữu M có cho anh Hoàng Thanh H vay tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 10/4/2017. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền do người làm chứng là anh Nguyễn Quang Đ viết hộ, nội dung giấy biên nhận thể hiện việc vay tiền, không thỏa thuận lãi suất và hẹn thời hạn thanh toán vào ngày 10/7/2017.

HĐXX xét thấy việc vay nợ giữa các bên là do các bên tự thoả thuận với nhau về số tiền và thời hạn thanh toán. Do có sự vi phạm việc thỏa thuận nên dẫn đến việc anh Nguyễn Hữu M làm đơn khởi kiện ra Tòa án huyện Yên Thế để yêu cầu anh Hoàng Thanh H phải trả nợ khoản tiền vay trên.

Phía anh Hoàng Thanh H thừa nhận có việc vay số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của anh M và việc vay tiền này là vay để anh chi tiêu cá nhân anh chứ không phải anh vay tiền về sử dụng vào mục đích chung của gia đình, lý do anh chưa trả tiền cho anh M là vì anh M đã cho người hành hung anh nhưng anh H không đưa ra được bằng chứng cụ thể về việc anh M đã gây thương tích cho anh. Mặc dù anh Hoàng Thanh H và vợ là chị Phạm Thị H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác và đã tiến hành niêm yết theo đúng trình tự thủ tục, nhưng vợ chồng H, chị H cố tình không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án. Tòa án đã thông báo về phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về buổi làm việc giữa anh M với vợ chồng anh H nhưng anh H và chị H cố tình không đến nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tiến hành đối chất làm việc được giữa 2 bên đương sự, mặt khác phía anh H cũng không xuất trình được cho Tòa án bất

cứ tài liệu có liên quan nào khác về việc thanh toán nợ cũng như các yêu cầu khác của anh đối với anh M và tại phiên tòa xét xử lần 1 ngày 26/9/2017 anh Hoàng Thanh H và chị Phạm Thị H cũng đều không đến phiên tòa, HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử và Tòa án đã niêm yết đầy đủ giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cho anh H và chị Hoài đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

Từ sự phân tích như trên, HĐXX xét thấy việc anh Nguyễn Hữu M yêu cầu anh Hoàng Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ số nợ gốc vay 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật. Phía anh M không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi suất, không yêu cầu chị Phạm Thị H là vợ anh H phải cùng có trách nhiệm thanh toán trả tiền, do vậy cần buộc anh Hoàng Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Nguyễn Hữu M số tiền còn nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn anh Hoàng Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H đều vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng đầy đủ, hợp lệ do vậy về quyền lợi của anh H, chị H đã được pháp luật bảo vệ, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án; áp dụng khoản 2 điều 357 BLDS.

Về án phí: Do yêu cầu của anh M được chấp nhận nên anh M không phải chịu án phí.

Anh Hoàng Thanh H thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 91; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 luật thi hành án, Xử:

1. Buộc Anh Hoàng Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Nguyễn Hữu M số tiền nợ gốc vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Hoàng Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hữu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh M số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp ở biên lai thu số AA/2012/02187 ngày 27/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh;
- VKSNDTỉnh;
- VKSND huyện;
- T.H.A huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HẰNG